

Bản án số: 73/2023/HS-ST  
Ngày: 29-8-2023

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Ánh Tuyết.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Độ;

Ông Nguyễn Văn Hòa.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Diễm Trang, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Trần Duy Tôn – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 69/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đức N, sinh năm 1990 tại Bình Phước; nơi thường trú: Tổ 9, khu phố A, phường L, thị xã B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Phạm Thị N.

Tiền án:

+ Tại Bản án số 22/2013/HSST ngày 18 tháng 4 năm 2013, Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước xử phạt 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản. Ngày 24 tháng 7 năm 2013, bị cáo nộp xong án phí hình sự sơ thẩm; ngày 19 tháng 12 năm 2013, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

+ Tại Bản án số 05/2016/HSST ngày 19 tháng 01 năm 2016, Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước xử phạt 16 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Ngày 25 tháng 02 năm 2016, bị cáo nộp xong án phí hình sự sơ thẩm; ngày 23 tháng 01 năm 2017, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

+ Tại Bản án số 42/2018/HSST ngày 06 tháng 9 năm 2018, Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội trộm

cấp tài sản. Ngày 05 tháng 8 năm 2021, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù; ngày 21 tháng 11 năm 2018, bị cáo nộp xong án phí hình sự sơ thẩm. Về án phí dân sự sơ thẩm và bồi thường thiệt hại bị cáo chưa chấp hành.

- Tiền sự: không; ngày bị tạm giữ 09 tháng 3 năm 2023, sau tạm giam cho đến nay, có mặt.

2. Nguyễn Văn S, sinh năm 1978 tại Hà Nội; nơi thường trú: Tổ 3, ấp 2, xã M, huyện H, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Kiều Thị T (đã chết); có 01 con.

- Tiền án:

+ Tại Bản án số 61/2005/HSST ngày 09 tháng 11 năm 2005 của Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước và bản án số 09/2006/HSPT ngày 19 tháng 01 năm 2006 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xử phạt 06 năm tù về tội cướp giật tài sản. Ngày 24 tháng 02 năm 2011, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù; ngày 09 tháng 4 năm 2013, bị cáo nộp xong án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm; phần bồi thường thiệt hại bị cáo chưa chấp hành.

+ Tại Bản án số 15/2013/HSST ngày 20 tháng 3 năm 2013, Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xử phạt 16 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Ngày 19 tháng 9 năm 2013, bị cáo nộp xong án phí hình sự sơ thẩm; ngày 01 tháng 02 năm 2014, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

+ Tại Bản án số 131/2016/HSST ngày 29 tháng 8 năm 2016, Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm tù về tội trộm cắp tài sản. Ngày 15 tháng 11 năm 2016, bị cáo nộp xong án phí hình sự sơ thẩm; ngày 03 tháng 3 năm 2018, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

+ Tại Bản án số 11/2019/HSST ngày 24 tháng 4 năm 2019, Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Ngày 27 tháng 01 năm 2021, bị cáo nộp xong án phí hình sự sơ thẩm; ngày 27 tháng 4 năm 2022, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

- Tiền sự: không; ngày bị tạm giữ 08 tháng 3 năm 2023, sau tạm giam cho đến nay, có mặt.

- Bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị Quỳnh C, sinh năm 1984; nơi thường trú: Tổ 7, khu phố C, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương, có mặt

2. Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1981; nơi thường trú: Ấp 5, xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Phùng Bá Đ, sinh năm 1985; nơi thường trú: Tổ 7, khu phố C, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương, có mặt.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Phùng Bá Đ: Bà Nguyễn Thị Quỳnh C, sinh năm 1984; nơi thường trú: Tổ 7, khu phố C, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 28 tháng 7 năm 2023), có mặt.

2. Ông Trần Vũ L, sinh năm 1973, nơi thường trú: Thôn 9, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Trần Minh T, sinh năm 1997, nơi thường trú: Kinh 3A, xã T, huyện H, tỉnh Kiên Giang, vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn S và Nguyễn Đức N là bạn bè quen biết ngoài xã hội. N rủ S đi tìm kiếm nhà nào sơ hở lấy trộm tài sản bán lấy tiền tiêu xài.

Vào khoảng 03 giờ sáng ngày 08 tháng 3 năm 2023, N sử dụng điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh lam gắn sim số 0869536255 gọi điện qua số điện thoại 0334035657 được gắn trong điện thoại hiệu Oppo màu đen của S rủ đi S trộm cắp tài sản, S đồng ý. Khi đi, N mang theo 01 ba lô màu đỏ đen, 01 con dao rựa, 01 can nhựa 05 lít trong đó đựng 02 lít xăng. Sau đó, N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Satria, màu xanh, gắn biển số 93C1-328.68 qua nhà S ở ấp 2, xã M, huyện H, tỉnh Bình Phước để chở S. Đến khoảng 06 giờ sáng cùng ngày, khi đi đến khu phố C, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương, cả hai phát hiện có một xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh đen bạc, biển số 61K1-226.86 của bà Nguyễn Thị Quỳnh C để trong sân nhà bà C, cổng không đóng, trên xe có chìa khóa, không có người trông coi. Sau khi quan sát thấy an toàn, N dừng xe lại gần cổng, còn S xuống xe đi vào trong sân dắt xe mô tô ra cổng, N đứng bên ngoài chờ và canh giới. Sau khi chiếm đoạt được xe mô tô trên, N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Satria còn S điều khiển xe mô tô Honda Wave vừa trộm được rồi cùng nhau chạy về hướng thị xã C, tỉnh Bình Phước gặp đối tượng tên H (không rõ họ tên, địa chỉ) giao xe mô tô vừa lấy trộm được cho H mang đi tiêu thụ. Sau đó, N điều khiển xe mô tô Suzuki Satria, màu xanh, gắn biển số 93C1-328.68 chở theo S đến địa bàn xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương tiếp tục tìm tài sản để trộm. Khoảng 8 giờ 30 phút, khi đi đến khu vực ấp 2, xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương thì gặp lực lượng Công an đang tuần tra ra tín hiệu dừng phương tiện để kiểm tra, do lo sợ nên N đã quay đầu xe bỏ chạy nhưng do xe bị ngã nên cả hai đã bỏ xe và chạy trốn. N chạy về phía lô cao su và vườn tre của các hộ dân gần đó, đến 21 giờ cùng ngày bị lực lượng Công an huyện Bàu Bàng phát hiện, bắt giữ. Còn S xuống xe cầm 01 con dao rựa dài 52cm, cán bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại rộng 05cm hươ qua, hươ lại, đồng thời sử dụng bình xịt hơi cay xịt về phía lực lượng Công an để không cho ai tiếp cận nhưng không có ai bị thương, sau đó bỏ chạy vào lô cao su gần đó. Trên đường chạy trốn, S phát hiện có một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, biển số 61F1-

012.48 của ông Nguyễn Văn P đang để bên lề đường, không có người trông coi, trên xe có sẵn chìa khóa nên S đã ngồi lên xe mô tô, nổ máy rồi nhanh chóng tẩu thoát. Ông P đang ở gần đó, thấy S chạy xe mô tô của mình đi ngang qua nên truy hô và cùng với lực lượng Công an xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương truy đuổi, đến đoạn đường thuộc khu phố C, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương thì bắt giữ được S.

Tang vật thu giữ gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Satria, màu xanh, số máy: CGA1602979, số khung: 11ANLJ102964, gắn biển số: 93C1-328.68; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, biển số: 61F1-012.48, số máy: 5P11287929, số khung: RLCN5P110AY287915; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh lam, số Model 6300, gắn sim số 0869536255 đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màu đen, ký hiệu khe sim AA289 R2-4, có gắn 02 sim trong đó có số 0869536255 (không lên nguồn màn hình nên không kiểm tra được tình trạng máy bên trong); 01 ba lô màu đỏ đen có chữ Fashion; 01 can nhựa loại 05 lít có chứa 02 lít xăng; 01 con dao dài 52cm, cán bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại, bề rộng lưỡi dao 05cm; 01 con dao dài 53cm, cán bằng kim loại cuốn băng keo đen, lưỡi dao bằng kim loại bề rộng 05cm.

Theo kết luận định giá tài sản số: 17/KLĐGTS ngày 15 tháng 3 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda số loại Wave, số khung 3928LY017173, số máy JA39E2018016, màu xanh đen bạc, biển số: 61K1-226.86, đăng kí lần đầu tháng 10/2020 trị giá 13.000.000 đồng.

Theo kết luận định giá tài sản số: 17/KL-HĐĐGTS ngày 15 tháng 3 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo màu đỏ đen biển số 61F1-012.48 trị giá 5.000.000 đồng.

Ngày 05 tháng 5 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo quyết định chuyển hồ sơ vụ án đối với vụ án trộm cắp tài sản xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo màu đỏ đen biển số 61F1-012.48 do Nguyễn Văn S thực hiện tại ấp 2, xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng nhập vụ án trộm cắp tài sản do Nguyễn Văn S và Nguyễn Đức N thực hiện ngày 08 tháng 3 năm 2023 tại khu phố C, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương để điều tra, xử lý theo quy định. Ngày 20 tháng 5 năm 2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng nhập vụ án.

Quá trình điều tra xác định: N là người rủ S đi tìm kiếm tài sản để trộm bán lấy tiền tiêu xài. Khi đi, N mang theo 01 ba lô bên trong có 01 con dao, 01 can xăng nhựa bên trong có 2 lít xăng để nhằm mục đích nếu trên đường đi xe hết xăng thì sẽ lấy xăng mang theo đổ vào, còn dao mang theo với mục đích nếu bị phát hiện thì dùng dao để chống trả, tẩu thoát. S mang theo 01 dao và 01 bình xịt hơi cay nhằm mục đích chống trả và tẩu thoát. Trong lúc bị lực lượng Công an truy đuổi, S đã làm rơi mất bình xịt hơi cay nên không thu giữ được. Cả hai thỏa thuận, nếu lấy được tài sản sẽ nhờ H mang đi bán giúp, số tiền bán xe do

trộm cắp mà có thì chia đôi mỗi người một nửa. Sau khi giao xe mô tô biển số 61K1-226.86 cho H đi tiêu thụ, hứa hẹn trả công cho H số tiền 500.000 đồng. Sau đó, H báo lại đã bán được 8.000.000 đồng nhưng chưa đưa tiền cho N và S.

Đối với đối tượng tên H là người mang xe mô tô hiệu Honda Wave, màu xanh đen bạc, biển số 61K1-226.86 đi tiêu thụ, quá trình điều tra N khai nhận không biết rõ họ, địa chỉ của H, chỉ liên lạc qua số điện thoại nhưng do quá trình bỏ chạy, do sợ phát hiện nên N đã xóa số điện thoại của H. S không quen biết với H, việc trao đổi tiêu thụ xe chiếm đoạt do N là người trực tiếp liên lạc với H. Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh làm rõ, có căn cứ sẽ tiến hành xử lý sau.

Về xử lý vật chứng:

01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh lam, số Model 6300, gắn sim số 0869536255 do Nguyễn Đức N là chủ sở hữu, đây là phương tiện N sử dụng để liên lạc với S cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

01 điện thoại di động hiệu Oppo, màu đen, ký hiệu khe sim AA289 R2-4, có gắn 02 sim do Nguyễn Văn S là chủ sở hữu, đây là phương tiện S sử dụng để liên lạc với N đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Satria, màu xanh, số máy: CGA1602979, số khung: 11ANLJ102964, có gắn biển số: 93C1-328.68, Nhân khai nhận mua xe này của một người đàn ông không rõ họ tên, địa chỉ, tại biên giới Campuchia với giá 10.000.000 đồng, khi mua bán không làm giấy tờ, xe mô tô trên không có giấy tờ nên N không rõ ai là chủ sở hữu. Công an huyện Bàu Bàng tiến hành giám định, tra cứu cho thấy: xe mô tô trên số khung, số máy không đổi, do ông Trần Vũ L là chủ sở hữu, xe có biển số 48H1-233.37. Qua làm việc, ông L khai vào tháng 03 năm 2021 đưa xe mô tô trên cho cháu tên Nguyễn Trần Minh T để làm phương tiện đi lại, sau đó T thông báo xe đã bị kẻ gian lấy trộm tại khu phố 3, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương. Cơ quan điều tra Công an huyện Bàu Bàng đã bàn giao xe mô tô trên cho Công an thị xã Bến Cát để điều tra, thụ lý theo thẩm quyền bằng một vụ án khác.

01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, màu đen đỏ, biển số 61F1-012.48, do Nguyễn Văn P là chủ sở hữu. Ngày 28 tháng 3 năm 2023, Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Giáo xử lý vật chứng giao trả cho ông P xe mô tô trên.

01 con dao dài 52cm, cán bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại, bề rộng lưỡi dao 05cm, 01 con dao dài 53cm, cán bằng kim loại cuốn băng keo đen, lưỡi dao bằng kim loại bề rộng 05cm, 01 ba lô màu đỏ đen có chữ Fashion, 01 can nhựa loại 05 lít có chứa 02 lít xăng là công cụ, phương tiện Nguyễn Đức N sử dụng thực hiện hành vi phạm tội.

01 biển số 93C1-328.68 gắn trên xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Satria, Cơ quan điều tra Công an huyện Bàu Bàng tiến hành tra cứu biển số trên, kết quả cho thấy biển số 93C1-328.68 là của xe mô tô Wave Alpha có số máy JA39E2028899, RLHJA3920LY027387 do Đặng Anh N là chủ sở hữu, N khai nhận xe mô tô Wave Alpha cùng với biển số 93C1-328.68 hiện vẫn đang sử

dụng, chưa bị mất lần nào. Biển số 93C1-328.68 gắn trên xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Satria là giả.

Quá trình điều tra, truy tố bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về việc xử lý vật chứng.

- Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại bà Nguyễn Thị Quỳnh C là chủ sở hữu hợp pháp của xe mô tô Honda Wave, màu xanh đen bạc, biển số 61K1-226.86, hiện xe mô tô trên không thu hồi được nên bà C yêu cầu các bị cáo bồi thường giá trị xe mô tô trên theo kết luận định giá tài sản số 17/KLĐGTS ngày 15 tháng 3 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.

Bị hại ông Nguyễn Văn P, là chủ sở hữu hợp pháp xe của mô tô Yamaha Nouvo màu đỏ đen biển số 61F1-012.48, quá trình giải quyết vụ án, ông P đã nhận lại xe nên không yêu cầu gì đối với các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố, hành vi của các bị cáo Nguyễn Đức N, Nguyễn Văn S đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”.

Bản Cáo trạng số 75/CT-VKSBB ngày 02 tháng 8 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương đã truy tố các bị cáo Nguyễn Đức N, Nguyễn Văn S về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thống nhất với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Đức N mức án tù 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, **điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17** của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S mức án tù 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: áp dụng các Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tổ tụng hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử: Buộc bị cáo Nguyễn Đức N, Nguyễn Văn S có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bà Nguyễn Thị Quỳnh C số tiền 13.000.000 đồng.

Về vật chứng: áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tổ tụng hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh lam, số Model 6300, gắn sim số 0869536255 (đã qua sử dụng), 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màu đen, ký hiệu khe sim AA289 R2-4, có gắn 02 sim, (không lên nguồn màn hình nên không kiểm tra được tình trạng máy bên trong), (đã qua sử dụng), là phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 balô màu đỏ đen có chữ Fashion (đã qua sử dụng); 01 con dao dài 52cm, cán bằng gỗ tre, lưỡi dao bằng kim loại, bề rộng lưỡi dao 05cm (đã qua sử dụng), 01 con dao dài 53cm, cán bằng kim loại cuốn băng keo đen, lưỡi dao bằng kim loại, bề rộng 05cm (đã qua sử dụng), 01 biển số: 93C1-328.68 (đã qua sử dụng) là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

Bị cáo Nguyễn Đức N, Nguyễn Văn S thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận. Về bồi thường thiệt hại, bị cáo N và bị cáo S mỗi bị cáo đồng ý bồi thường cho bà C số tiền 6.500.000 đồng.

Bị hại bà Nguyễn Thị Quỳnh C yêu cầu bị cáo N và bị cáo S mỗi bị cáo bồi thường số tiền 6.500.000 đồng, về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử theo quy định, không yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Bị hại ông Nguyễn Văn P vắng mặt tại phiên tòa, quá trình điều tra đã nhận lại tài sản, không yêu cầu các bị cáo bồi thường, về hình phạt không yêu cầu giảm nhẹ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Phùng Bá Đ, thống nhất ý kiến như bị hại bà Nguyễn Thị Quỳnh C, không có yêu cầu gì trong vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Trần Vũ L, anh Nguyễn Trần Minh T vắng mặt, quá trình điều tra, truy tố xác định xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Satria, màu xanh, số máy: CGA1602979, số khung: 11ANLJ102964, có biển số 48H1-233.37 bị mất trộm, xe mô tô trên được giải quyết trong vụ án khác, không có yêu cầu gì trong vụ án này.

Bị cáo Nguyễn Đức N nói lời sau cùng: trong thời gian bị tạm giam, bị cáo đã ăn năn hối cải, bị cáo xin lỗi bị hại, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được sớm trở về với con bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Văn S nói lời sau cùng: bị cáo đã sai, bị cáo xin nhận lỗi, bị cáo xin lỗi bị hại, khi bị cáo đi chấp hành án bị cáo sẽ bồi thường ngay cho bị hại, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bàu Bàng, Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Giáo, Điều tra viên, Viện Kiểm

sát nhân dân huyện Bàu Bàng, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Có căn cứ xác định:

Vào khoảng 06 giờ 00 phút, ngày 08 tháng 03 năm 2023, tại khu phố C, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương, các bị cáo Nguyễn Đức N và Nguyễn Văn S có hành vi lén lút lấy trộm 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh đen bạc, biển số 61K1-226.86 của bà Nguyễn Thị Quỳnh C trị giá 13.000.000 đồng.

Vào khoảng 08 giờ 30 phút, 08 tháng 03 năm 2023, tại ấp 2, xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương, bị cáo Nguyễn Văn S có hành vi lén lút lấy trộm 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, biển số: 61F1-012.48 của ông Nguyễn Văn P trị giá 5.000.000 đồng.

Các bị cáo Nguyễn Đức N và Nguyễn Văn S đều có tiền án về tội trộm cắp tài sản được xác định đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này các bị cáo phải chịu tình tiết định tăng nặng định khung hình phạt là tái phạm nguy hiểm.

Do đó, Hội đồng xét xử xác định: hành vi của các bị cáo N, S đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Tại phiên tòa: các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo như sau:

[5.1] Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của công dân, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

[5.2] Về nhân thân: bị cáo Nguyễn Đức N đã từng 03 lần bị kết án về tội trộm cắp tài sản, bị cáo Nguyễn Văn S đã từng 03 lần bị kết án về tội trộm cắp tài sản và 01 lần bị kết án về tội cướp giật tài sản. Các bị cáo, sau khi chấp hành án xong, không khắc phục những sai lầm của bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, thể hiện thái độ xem thường pháp luật, có cơ sở xác định nhân thân của các bị cáo là rất xấu.

[5.3] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản do bị cáo Nguyễn Văn S trộm của ông Nguyễn Văn P đã thu hồi trả lại cho ông P; bị cáo Nguyễn Văn S có cha là Nguyễn Văn C được

tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất; bị cáo Nguyễn Đức N trình độ học vấn thấp, nhận thức về pháp luật có phần hạn chế; do đó, các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5.4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Nguyễn Văn S thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 02 lần nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Xét, tình hình xâm phạm sở hữu ngày càng diễn biến phức tạp, hành vi trộm cắp tài sản liên tục xảy ra trên địa bàn huyện Bàu Bàng và các địa bàn giáp ranh huyện Bàu Bàng, hành vi ngày càng liều lĩnh, phức tạp. Do đó, hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải xử lý thật nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội để giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[7] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó, bị cáo Nguyễn Đức N là người chủ mưu, đã rủ rê lôi kéo bị cáo Nguyễn Văn S trộm cắp tài sản nên bị cáo N là người chủ mưu; bị cáo S trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, đồng thời cũng là người đem tài sản đã trộm đi tiêu thụ nên bị cáo S là người thực hành tích cực. Hội đồng xét xử xét áp dụng Điều 17 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[8] Đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp với tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo Nguyễn Đức N, Nguyễn Văn S mỗi bị cáo phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị Quỳnh C 6.500.000 đồng theo quy định tại các Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[10] Về vật chứng:

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh lam, số Model 6300, gắn sim số 0869536255 (đã qua sử dụng), 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màu đen, ký hiệu khe sim AA289 R2-4, có gắn 02 sim, (không lên nguồn màn hình nên không kiểm tra được tình trạng máy bên trong), (đã qua sử dụng), là phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

+ 01 balô màu đỏ đen có chữ Fashion (đã qua sử dụng); 01 con dao dài 52cm, cán bằng gỗ tre, lưỡi dao bằng kim loại, bề rộng lưỡi dao 05cm (đã qua sử dụng); 01 con dao dài 53cm, cán bằng kim loại cuốn băng keo đen, lưỡi dao bằng kim loại, bề rộng 05cm (đã qua sử dụng); 01 biển số: 93C1-328.68 (đã qua

sử dụng) là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[11] Về các vấn đề khác:

Ông Trần Vũ L và anh Nguyễn Trần Minh T, quá trình điều tra truy tố xác định xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Satria, màu xanh, số máy: CGA1602979, số khung: 11ANLJ102964, có biển số 48H1-233.37 bị mất trộm tại thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Cơ quan điều tra Công an huyện Bàu Bàng chuyển xe mô tô trên cho Cơ quan điều tra Công an thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương giải quyết theo thẩm quyền là phù hợp quy định pháp luật.

Đối tượng tên H (không rõ họ, địa chỉ) có hành vi vận chuyển xe mô tô mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh đen bạc, biển số 61K1-226.86 của bà Nguyễn Thị Quỳnh C do Nguyễn Đức N và Nguyễn Văn S trộm được mang đi tiêu thụ, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ, có căn cứ xử lý sau.

[12] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Đức N;

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn S;

Căn cứ vào các Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào các Điều 106, 135, 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 6, 23 Mục 1 Phần I Danh mục Án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo) của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đức N, Nguyễn Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức N 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 09 tháng 3 năm 2023.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 08 tháng 3 năm 2023.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc Nguyễn Đức N, Nguyễn Văn S mỗi người phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị Quỳnh C số tiền 6.500.000 (sáu triệu năm trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

#### 4. Về vật chứng:

Tịch thu, nộp ngân sách: 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh lam, số Model 6300, gắn sim số 0869536255 (đã qua sử dụng); 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màu đen, ký hiệu khe sim AA289 R2-4, có gắn 02 sim, (không lên nguồn màn hình nên không kiểm tra được tình trạng máy bên trong), (đã qua sử dụng).

Tịch thu, tiêu hủy: 01 balô màu đỏ đen có chữ Fashion (đã qua sử dụng); 01 con dao dài 52cm, cán bằng gỗ tre, lưỡi dao bằng kim loại, bề rộng lưỡi dao 05cm (đã qua sử dụng); 01 con dao dài 53cm, cán bằng kim loại cuốn băng keo đen, lưỡi dao bằng kim loại, bề rộng 05cm (đã qua sử dụng); 01 biển số: 93C1-328.68 (đã qua sử dụng).

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương ngày 02 tháng 8 năm 2023).

5. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Đức N, Nguyễn Văn S mỗi bị cáo phải nộp: 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 325.000 (ba trăm hai mươi lăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

#### 6. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều

9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- PV27 Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Chi cục THADS huyện Bàu Bàng;
- Công an huyện Bàu Bàng;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân (nếu có);
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Ánh Tuyết**